

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MC
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HSST
Ngày 25/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hạc

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở TAND huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 13/2024/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 09/4/2024 đối với bị cáo:

Sùng A T (tên gọi khác: không), sinh năm 1972, tại huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng Trùng Tr (đã chết) và bà Vàng Thị S (đã chết); vợ: Ly Thị Đ; Bị can có 07 người con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2023. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Cảnh Phương, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt

Ông Phùng Việt Hoa, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phùng Việt Hoa, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Ông Bùi Đình Minh, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phùng Việt Hoa, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

Bị hại: Sùng A D - Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản HN, xã HN, huyện MC,

tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Sùng A S, sinh năm 1989, trú tại: Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Ông Sùng A H, sinh năm 1989, trú tại Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người làm chứng: Ông Sùng A Ph - Sinh năm 2005; Cháu Giàng Thị G- Sinh năm 2007; Đều trú tại: Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt

Bà Vàng Thị S - Sinh năm 1979. Trú tại: Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Giàng Thị G: Bà Vàng Thị S, sinh năm 1979, trú tại: Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Có mặt

Người phiên dịch: Ông Thào A Ch, trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn MC, huyện MC. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/8/2023 Sùng A T đi thả dê nhìn thấy đất nương ở khu vực Háng Dưa thuộc bản HN, xã HN, huyện MC đang trồng cây sa nhân của gia đình bị rào dây thép gai xung quanh và cây sa nhân bị chặt phá, T nhìn thấy Sùng A D ở gần đấy nên hỏi D, D thừa nhận là đã rào dây thép để quản lý và sử dụng đất nhưng không thừa nhận chặt phá cây sa nhân. T nghi ngờ D chính là người chặt phá cây sa nhân nên gọi điện cho Sùng A S là con trai của T (do số cây sa nhân bị phá cũng có một phần là của Sù) báo cho Sù biết sự việc rồi cùng nhau đi hỏi D về việc rào dây thép gai và chặt phá cây sa nhân. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T và Sù đến lán nhà Sùng Vàng D thuộc bản HN, xã HN, huyện MC, lúc này D đang nhặt nhộng ong cùng Sùng A Ph, Vàng Thị Sế, Giàng Thị G ở trong nhà, thì Sù vào hỏi D “có phải chú rào dây thép gai trên đất nương của gia đình cháu đúng không”, D trả lời “đúng rồi, chú rào”, Sù nói “chú nghĩ gì mà rào như thế, còn lấy anh em họ hàng nữa không”, D trả lời “tôi không biết”, Sù nói “chú muốn tốt hay muốn xấu”, D trả lời “mày nói thế, mày muốn làm gì”, Sù nói “mày rào đất thì cây sa nhân cũng do mày nhổ phải không”, D nói “không được chặt nhỏ cây sa nhân”. Sau đó Sù nhìn thấy trước mặt chỗ D ngồi có 01 con dao nhọn nên Sù đã nhặt con dao vút ra phía tường cửa ra vào, D nói “mày định đánh tao à”, thì Sù lấy chiếc điều cày làm bằng tre đánh vào hông bên phải của D, D dùng tay đỡ được làm ống điều văng ra nền nhà. Sù lao vào ôm D chỉ giằng co rồi bỏ nhau ra, lúc này T đã nhặt 01 chiếc búa gỗ đánh vào phần lưng D nhưng không trúng, D cầm được cán búa giằng co với T, búa gỗ đã va vào đầu D, thấy vậy T không đánh D nữa, thì Sù tiếp tục lao vào ôm D giằng co đến gần bếp củi thì Sù vật D nằm xuống nền nhà, Sù ngồi lên bụng D rồi dùng tay bóp vào cổ D, D dùng tay đẩy ngực Sù ra, Sù nói “mày chấp nhận nhổ cây sa nhân thì tao thả mày ra”, D nói “tao không được nhổ, không xin lỗi, mày đánh chết tao thì đánh đi”, Sù sợ D không thả được nên thả tay ra nhưng vẫn ngồi lên người D. Lúc này T đang đứng ở phía đầu D, do vẫn tức

việc D không thừa nhận phá cây sa nhân nên T dùng tay phải rút một thanh củi gỗ ở trong bếp có kích thước dài 67cm, chu vi 10 cm, cứng chắc, bị cháy một đầu củi người xuống đánh một phát vào vùng mặt D, làm D chảy nhiều máu ở mũi và gò má phải. Thấy D bị chảy máu, T và Sứ bỏ về, sau đó Sứ trình báo lên Công an xã HN, huyện MC, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình và T. D sau khi bị đánh được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện MC, đến ngày 23/8/2023 Sùng A D có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Sùng A T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 145/KLTTCT-TTPY ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: “Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Sùng A D tại thời điểm giám định là 13%; cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên thân thể của Sùng A D là do tác động ngoại lực của vật tày gây nên”.

Tại Bản kết luận giám định số 6713/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Mẫu ghi dịch nâu đỏ đã khô nghi máu thu trong khám nghiệm hiện trường là máu người và là máu của Sùng A D; Không phát hiện thấy máu người bám dính trên thanh gỗ gửi giám định; Hoàn lại đối tượng sau giám định gồm 01 thanh gỗ và phần còn lại sau giám định của mẫu dịch nâu đỏ, mẫu tóc ghi thu của Sùng A D”.

Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 61/KLVGTT- TTPY ngày 25/10/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Điện Biên kết luận: “Đoạn gỗ như đã mô tả trên có thể gây nên thương tích cho Sùng A D theo kết luận giám định tổn thương cơ thể số 145/KLTTCT-TTPY, ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên và phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày và tày có cạnh gây lên.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSMC ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân, huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54/ BLHS xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bao tải bên trong có 01 ống điều, 01 ghế gỗ, 01 cái vò bằng gỗ; 01 bọc giấy trắng cuộn lại bên trong có 01 thanh gỗ và 02 phong bì niêm phong (01 phong bì mẫu dịch nâu đỏ, 01 phong bì mẫu tóc). Trả cho bà Vàng Thị Sế 01 con dao.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48/BLHS, Các điều 584, 585, 586, 590 bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.319.700 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bị hại yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A Sứ bồi thường số tiền 40.000.000 đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị hại Sùng A D.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Sùng A D tại phiên tòa giữ nguyên yêu cầu, đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm số tiền 60.000.000 đồng, yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A Sú bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A Hồng là anh trai của bị hại đã đưa bị hại đi cấp cứu, chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện có ý kiến: Buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên cho bị hại D, anh D sẽ trả lại các khoản mà anh Hồng đã bỏ ra, bị cáo và bị hại đều nhất trí với đề nghị của anh Sùng A Hồng.

Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sùng A Sú tại phiên tòa có ý kiến giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, đối với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường anh Sú không nhất trí do anh không gây thương tích cho Sùng A D.

Những người làm chứng Sùng A Phân, Giàng Thị Ganh vắng mặt tại phiên tòa HĐXX công bố lời khai của những người này bị cáo có ý kiến là bị cáo chỉ dùng búa gỗ và thanh củi để đánh bị hại, nhưng khi dùng búa gỗ để đánh thì bị hại giữ được nên không đánh trúng người bị hại.

Người làm chứng Vàng Thị Sế có mặt tại phiên tòa giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra. Đề nghị HĐXX trả lại con dao nhọn để sử dụng trong sinh hoạt của gia đình.

Những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện MC đã truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết bị cáo là người dân tộc, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, trình độ và nhận thức có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải. Phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Nguyên nhân bị cáo phạm tội là do bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân, sau khi phạm tội đã tự thú. Người bào chữa đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b, s, e, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo. Người bào chữa là ông Phùng Việt Hoa, Bùi Đình Minh đề nghị xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề là 06 tháng tù, người bào chữa là ông Nguyễn Cảnh Phương đề nghị xử phạt bị cáo ở mức phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù 06 tháng đối với bị cáo và xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự những người bào chữa nhất trí, đồng quan điểm với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị HĐXX ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện tạm nộp 28 triệu đồng tiền bồi thường, khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Tại phiên tòa, bị cáo Sùng A T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, cách thức bị cáo gây thương tích cho bị hại. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với biên bản xem xét dấu vết trên thân thể và kết luận giám định về thương tích, giám định pháp y về vật gây thương tích, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/8/2023 tại lán nương nhà ông Sùng Vàng Di thuộc bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên, do mâu thuẫn trong tranh chấp đất nương và nghi ngờ chặt phá cây sa nhân của gia đình, Sùng A T đã dùng một thanh củi gỗ cứng, chắc, bị đốt cháy một đầu có kích thước dài 67cm, rộng 10 cm là hung khí nguy hiểm, đánh một phát vào vùng mặt của Sùng A D, làm rách ra chảy máu ở gò má phải và gây sưng mũi, gây thương tích cho Sùng A D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

HĐXX thấy rằng hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Hành vi dùng thanh củi gỗ cứng gây thương tích cho anh Sùng A D với tỷ lệ 13 % của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung quy định điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS. Do vậy cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo đồng thuận với quan điểm của kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và không tranh luận về vấn đề trên.

2. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo xâm phạm sức khỏe của người bị hại khách thể được luật hình sự bảo vệ, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác. Bởi vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã chủ động nộp tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại, phạm tội lần đầu, có chú ruột là liệt sỹ trong kháng chiến chống mỹ. Bởi vậy hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, là các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo bị truy tố, xét xử về tội phạm nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51/BLHS. Do vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54/BLHS đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo tạo điều kiện để

bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Những người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, e, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54/BLHS và xem các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo trở về lao động sản xuất. HĐXX thấy rằng đề nghị của những người bào chữa tại phiên tòa có căn cứ một phần nên chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của người bào chữa. Đối với đề nghị xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy việc xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm xâm phạm về sức khỏe đang có chiều hướng gia tăng trên địa bàn hiện nay. Do vậy không chấp nhận ý kiến trên của người bào chữa. Đối với đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, r khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo HĐXX xét thấy không có căn cứ để áp dụng do bị cáo không tự thú về hành vi phạm tội của mình, Công an xã chỉ tiếp nhận đơn trình báo của Sùng A S và chuyển tin báo cho Công an huyện. Sự việc xảy ra do có nghi ngờ mâu thuẫn về việc rào đất, nhổ cây sa nhân giữa gia đình bị cáo và bị hại, khi bị cáo và con trai là Sùng A S tìm gặp bị hại có xảy ra xô sát, bị cáo dùng thanh củi đánh bị hại khi bị hại đã bị Sùng A S vật, ngồi đè lên bụng, bị cáo hoàn toàn có cách xử sự khác nhưng vẫn dùng thanh củi vụt vào phần đầu của bị hại. Mặt khác không có chứng cứ việc bị hại đã nhổ cây sa nhân của gia đình bị cáo, phần đất Sùng A T đang trồng cây sa nhân đã được quy hoạch là rừng phòng hộ đầu nguồn, diện tích đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Sùng Sĩa Tăng đã hết hạn chưa được cấp lại, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này không nằm trong diện tích đất mà Sùng A T và Sùng A D đang tranh chấp, như vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo và bị hại chưa thỏa thuận bồi thường do sức khỏe bị xâm hại. Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 60 triệu đồng, người có nghĩa vụ liên quan Sùng A Sú phải bồi thường 40 triệu đồng, gồm các khoản tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút, chi phí hợp lý và phần thu nhập bị mất của người chăm sóc, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần. HĐXX xét thấy theo quy định tại các 48/BLHS, các điều 584, 585, 586, 590/ BLDS và quy định tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng cần buộc bị cáo phải bồi thường các khoản sau cho người bị hại:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 2.919.700 đồng gồm tiền thuê xe đi cấp cứu 600.000 đồng, tiền viện phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh 449.700 đồng, tiền mua nẹp mũi 750.000 đồng, tiền khám giám định thương tích tại Bệnh viện đa khoa Thanh Hải 120.000 đồng, tiền thuê xe đi lại Điện Biên thăm khám 600.000 đồng, tiền ăn bồi dưỡng sức khỏe 4 ngày nằm viện 400.000 đồng.

- Thu nhập thực tế của bị hại do bị mất trong thời gian nằm viện 4 ngày và 10

ngày nghỉ ngơi ở nhà không đi làm được là 14 ngày mỗi ngày công lao động là 200.000 đồng là 2.800.000 đồng.

- Phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là anh Sùng A H và chị Vừ Thị D khi chăm sóc người bị hại trong bệnh viện là 4 ngày là 800.000 đồng. Chi phí hợp lý cho anh H và chị D khi đi chăm sóc bị hại tại bệnh viện đa khoa tỉnh trong 4 ngày là 400.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn hại về tinh thần là 13 tháng lương tối thiểu là 23.400.000 đồng.

Tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.319.700 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án số tiền 28.000.000 đồng (biên lai số 0001218 ngày 16/4/2024 và biên lai số 0001215 ngày 29/3/2024). Còn lại 2.319.700 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Đối với số tiền bị hại yêu cầu người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sùng A S bồi thường là 40.000.000 đồng Hội đồng xét xử xét thấy anh Sung A S là con đẻ của bị cáo Sùng A T có tham gia xô sát, đánh nhau có dùng ống điều đánh vào hông phải của Sùng A D nhưng không có tỷ lệ thương tích khi giám định. Cơ quan CSĐT Công an huyện MC không khởi tố đối với S và đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền với Sùng A S. Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 145/KLTTCT-TTPY ngày 08/9/2023 đối với Sùng A D thể hiện thương tích 13 % của anh D gồm có 01 sẹo ở gò má phải có kích thước 2cm x 0,1 cm sẹo thẳng màu nâu = 3%; bầm tím hố mắt phải kích thước 5cm x 4cm = 1%; gãy 1/3 sườn chính mũi, không ảnh hưởng chức năng thở = 9%. Kết luận vật gây thương tích số 61/KLVGTT-TTPT ngày 25/10/2023 của trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận “ đoạn gỗ như đã mô tả ở trên có thể gây thương tích cho Sùng A D theo kết luận giám định tổn thương cơ thể số 145, phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật tày và tày có cạnh gây nên. Như vậy mặc dù có xô sát đánh nhau nhưng Sùng A S không gây thương tích cho Sùng A D, do vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu trên của bị hại Sùng A D.

Đối với số tiền người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sùng A Hồng đã bỏ ra khi đưa bị hại đi cấp cứu và điều trị gồm có tiền thuê xe đi cấp cứu 600.000 đồng, tiền mua bộ nẹp mũi 750.000 và tiền thu nhập bị mất và chi phí hợp lý khi chăm sóc bị hại trong bệnh viện anh Hồng có ý kiến là số tiền trên anh bỏ ra và anh D sẽ trả lại cho anh do vậy yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên cho bị hại Sùng A D, thỏa thuận trên là phù hợp, không trái pháp luật và đạo đức nên HĐXX chấp nhận.

4. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

5. Về vật chứng: 01 con dao nhọn đã được niêm phong cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Vàng Thị Sế do không liên quan đến việc phạm tội theo điểm a khoản 3

Điều 106/BLTTHS.

01 thanh gổ, 02 phong bì hoàn lại sau giám định; 01 ống **điều**, 01 ghế gổ, 01 cái vò bằng gổ được niêm phong trong bao tải dứa màu hồng đỏ là công cụ phạm tội, những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: .

6. Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Yêu cầu của người bị hại về bồi thường thiệt hại chỉ được chấp nhận một phần, bị hại là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí và có yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo. Miễn án phí dân sự có giá ngạch đối với bị hại Sùng A D

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54/ BLHS

Tuyên bố bị cáo Sùng A T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Sùng A T 1 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48/BLHS, các điều 357, 468, 584, 585, 586, 590/BLDS buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 30.319.700 đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện MC số tiền 28.000.000 đồng theo biên lai số 0001218 ngày 16/4/2024 và biên lai số 0001215 ngày 29/3/2024. Còn lại 2.319.700 đồng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh gổ, 02 phong bì hoàn lại sau giám định (01 phong bì mẫu dịch nâu đỏ và 01 phong bì tóc của Sùng A D) đã được niêm phong dùng giấy trắng cuộn lại; 01 ống điều, 01 ghế gổ, 01 cái vò bằng gổ được niêm phong trong bao tải dứa màu đỏ - hồng.

Trà bà Vàng Thị Sế, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản HN, xã HN, huyện MC, tỉnh Điện Biên 01 con dao nhọn đã được niêm phong.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện MC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện MC, tỉnh Điện Biên ngày 21/2/2024).

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm d, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị hại.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC
- Nhà tạm giữ CA H MC
- Cơ quan THAHS huyện MC;
- Cơ quan CSĐT CA H MC
- Chi cục THADS huyện MC;
- Bị cáo, Bị hại, người bào chữa
- HSNVCS công an huyện
- Phòng KTNV TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã HN
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng